

Số: /BC-UBND

Sơn Linh, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1270/SKHCN-KH&ĐMST ngày 26/3/2026 của Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phục vụ Phiên họp lần thứ 2 của Ban Chỉ đạo chính phủ. Ủy ban nhân dân xã Sơn Linh kính báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Trong năm 2025 và 3 tháng đầu năm 2026, UBND xã Sơn Linh luôn xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là mục tiêu quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm, là định hướng mang tính đột phá, phát triển nhiều lĩnh vực. Thường xuyên lồng ghép các chỉ tiêu này vào các Nghị quyết Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế hàng năm của địa phương.

- UBND xã kịp thời triển khai, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh thông qua việc tham mưu Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 23/10/2025 và Kế hoạch số 40/KH-ĐU ngày 03/2/2026.

- UBND xã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo làm cơ sở pháp lý và định hướng triển khai đồng bộ trong năm như: Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 xã Sơn Linh; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/8/2025 chuyển đổi số năm 2025 và Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/3/2026 chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 14/10/2025 Kế hoạch thực hiện Chương trình “*Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030*” trên địa bàn xã Sơn Linh; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/9/2025 Triển khai Phong trào thi đua “*Sơn Linh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/9/2025; Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn năm 2026 - 2030;

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 cấp xã tại các Quyết định: Quyết định 180/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số với Đề án 06 cấp xã;

Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 28/5/2025 thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

- Nhìn chung, UBND xã đã triển khai cơ bản các nhiệm vụ theo Chương trình hành động. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp ban hành chương trình tuyên truyền, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- UBND xã chỉ đạo lồng ghép nội dung chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo vào tiêu chí đánh giá, thi đua trong cơ quan, đơn vị. Lồng ghép nội dung chuyển đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số qua các cuộc hội họp giữa UBND xã với Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn và cấp xã, với Ban cán sự thôn.

- UBND xã đã triển khai cập nhật đảm bảo tiến độ, kết quả tại Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện NQ57 <https://nq57.vn/> tuân thủ Quy chế 02-QC/BCĐTW ngày 10/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Đã thành lập 18 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn theo Quyết định 113/QĐ/UBND ngày 20/8/2025; thành lập 1 Tổ công nghệ số cấp xã theo Quyết định số 112/QĐ/UBND ngày 19/8/2025.

- Hoàn thành việc bố trí trụ sở, khu vực tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm thuận tiện, khoa học. Tiếp tục tham mưu, đề xuất, mở rộng quy mô nơi làm việc nhằm đáp ứng các tiêu chí theo quy định 16/16 tiêu chí. Đồng thời, triển khai tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trên các nền tảng trực tuyến như: Cổng bình dân học vụ số, Mooc, One Touch... UBND xã triển khai tổ chức Phòng trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn xã với sự tham gia tích cực toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

- Cơ sở hạ tầng viễn thông đảm bảo thông tin, liên lạc; đảm bảo tốt công tác quản lý và điều hành, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Hệ thống mạng đảm bảo an toàn thông tin cho cơ quan, đơn vị tiếp tục được duy trì ổn định, mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được kết nối và sử dụng ổn định.

- Đã cài đặt và sử dụng phần mềm diệt Virus Bkav cho tất cả các máy tính của cán bộ, công chức thuộc UBND xã.

- Đã hoàn thiện đề xuất cấp mail Công vụ cho cán bộ, công chức kể cả nhân viên hợp đồng thuộc UBND xã. Tiếp tục rà soát, đề xuất như cầu sử dụng mail Công vụ cho các đơn vị trường học trên địa bàn xã và Trạm Y tế xã.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch và đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể từng giai đoạn để thực hiện thành công các kế hoạch, nhiệm vụ.

- UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đảm bảo tuân thủ các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc thẩm quyền gắn với nên tảng số, dữ liệu để thống nhất, xuyên suốt.

- Ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo theo Kế hoạch đề ra.

Công tác theo dõi, thi hành pháp luật và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) luôn được quan tâm triển khai nghiêm túc. Triển khai thực hiện việc rà soát các văn bản QPPL theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

4.1. Về Công nghệ chiến lược

- UBND xã đã cử cán bộ, công chức các lớp tập huấn kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức và các tổ chức các lớp tập huấn do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức, nhằm nâng cao kỹ năng số cho tất cả thành viên trong Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn và cấp xã.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn xã và các cơ quan, đơn vị liên quan sẵn sàng triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, hệ thống giám sát, hệ thống quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực.

4.2. Về phát triển doanh nghiệp KH, CN, ĐMST

Trên địa bàn xã chỉ có doanh nghiệp nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh và Hợp tác xã, do đó việc phát triển chuyên sâu khoa học, công nghệ chưa phát sinh. Tuy nhiên UBND xã vẫn luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và cá nhân áp dụng các ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất.

4.3. Về triển khai Cổng sáng kiến giải pháp và Sàn giao dịch KH, CN

UBND xã Sơn Linh đã tích cực triển khai việc tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người dân tham gia gửi sáng kiến, giải pháp qua Cổng sáng kiến giải pháp và Sàn giao dịch KH, CN trên Hệ thống pakn.nq57.vn.

4.4. Về đổi mới sáng tạo

UBND xã Sơn Linh đã chủ động rà soát, đánh giá thực tế tiềm lực con người, tiềm lực kinh tế và điều kiện địa phương để xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với thực tiễn cơ sở. UBND xã luôn xác định nguồn nhân lực và trí thức là yếu tố then chốt, đặt ở vị trí hàng đầu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, UBND xã cũng thường xuyên kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo

4.5. Về thúc đẩy mô hình hợp tác 3 nhà

UBND xã đã tích cực thúc đẩy mô hình hợp tác “3 nhà” theo hướng Nhà nước - Doanh nghiệp - Người dân để áp dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn địa phương. Cụ thể phối hợp với doanh nghiệp viễn thông lắp đặt hạ tầng mạng tại trụ sở UBND và các điểm Nhà văn hóa trên tất cả các thôn. Phối hợp với doanh nghiệp áp dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp tại địa phương (*mô hình dưa, mô hình lúa...*).

5. Tình hình thực hiện chuyển đổi số

5.1. Về phát triển hạ tầng số

- UBND xã đã quan tâm bố trí trụ sở, bảo đảm hạ tầng mạng nội bộ, đường truyền mạng số liệu chuyên dùng và kết nối Internet cáp quang ổn định, thông suốt phục vụ công tác chuyên môn.

- Tiếp tục rà soát, phối hợp các nhà viễn thông đánh giá thực trạng địa hình để nâng lắp đặt thiết bị 5G trên địa bàn xã.

- Các thiết bị đầu cuối đã được UBND xã quan tâm, trang thiết bị ngày được nâng cấp nhằm đảm ứng chuyển đổi số trên địa bàn xã.

5.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

- Hiện tại, 100% cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung.

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên môn tại các phòng ban đã được trang bị chứng thư số cá nhân. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử có ứng dụng chữ ký số chuyên dùng đạt 100% (*trừ văn bản Mật*).

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập, luân chuyển và xử lý trên môi trường điện tử, giúp tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm và rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước để gửi, nhận văn bản bảo đảm tính an toàn, bảo mật.

5.3. Về phát triển kinh tế số

- UBND xã đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh, tiểu thương tại các chợ truyền thống và các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn áp dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (*quét mã QR, ví điện tử,...*) và phương thức thuế điện tử.

- Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp trên sàn thương mại điện tử và nền tảng mạng xã hội khác, hướng dẫn các hộ kinh doanh và các Hợp tác xã sử dụng các dịch vụ, tiện ích trên môi trường số thông qua việc phối hợp, hướng dẫn đưa các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

5.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

- UBND xã đã ban hành các Chương trình, Kế hoạch nhằm tăng cường nâng cao kỹ năng số cho toàn thể Người dân trên địa bàn xã (*Kế hoạch số 33/KH-*

UBND ngày 19/9/2025 và Công văn số 1131/UBND-VHXXH ngày 8/12/2025 tiếp tục triển khai “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã).

- Tiếp tục kiện toàn và duy trì, phát huy Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn và tại UBND xã. Các Tổ đóng vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền các công nghệ được cấp có thẩm quyền đưa vào sử dụng; vận động và hướng dẫn người cài đặt VNeID trên mọi nền tảng điện thoại di động, hướng dẫn tra cứu các thủ tục hành chính cho thể người dân góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí phát sinh.

- Kịp thời cụ thể hóa các văn bản của cấp có thẩm quyền để tuyên truyền đến người dân biết tự bảo vệ an toàn thông tin trên không gian mạng và nắm bắt thông tin có nội dung đã được cơ quan chức năng xác thực.

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nền tảng, ứng dụng số

- Về triển khai hệ thống quản lý văn bản, thông tin, điều hành: Triển khai đồng bộ và hiệu quả, hiện nay 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung. 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập, luân chuyển và xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Về cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ: Đã trang bị đầy đủ và hướng dẫn sử dụng chứng thư số chuyên dùng công vụ cho 100% cán bộ lãnh đạo và công chức chuyên môn của xã. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa UBND xã với các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử có ký số đạt 100% (*trừ văn bản Mật*).

- Trang thông tin điện tử: Duy trì hoạt động ổn định Trang thông tin điện tử của xã. Thường xuyên cập nhật tin tức địa phương, công khai các văn bản chỉ đạo điều hành, bộ thủ tục hành chính và các chủ trương, chính sách để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, nắm bắt thông tin.

6.2. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo (*từ ngày 1/7/2025 - 31/3/2026*) là 1.485 hồ sơ. Kết quả đã giải quyết 1.485 hồ sơ (*đạt tỷ lệ 100%*); trong đó, đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 1.379 hồ sơ, không có tình trạng hồ sơ tồn đọng kéo dài. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đạt 16/16 dịch vụ (*tỷ lệ 100%*).

- Về triển khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính: UBND xã Sơn Linh đã thực hiện hiệu quả việc khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc để cấp bản sao trích lục hộ tịch, đồng thời triển khai tốt dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, giúp công dân có thể thực hiện thủ tục ở bất kỳ đâu mà không phụ thuộc vào nơi cư trú.

- Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả bằng cả hình thức bảng

niêm yết và cung cấp mã QR để người dân dễ dàng tra cứu qua điện thoại thông minh.

- Về chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCQG): Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 1.330/1.485 hồ sơ (*tỷ lệ 89,56% trên tổng số hồ sơ*). Đặc biệt, tỷ lệ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính đạt 92,86% (*1.379/1.485 hồ sơ*), cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong chất lượng phục vụ và ứng dụng công nghệ.

7. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

- UBND xã chỉ đạo Công an xã và cùng cán bộ, công chức chuyên môn triển khai quyết liệt, hiệu quả việc thu thập, cập nhật, làm sạch và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Đề án 06), bảo đảm dữ liệu luôn "*đúng, đủ, sạch, sống*".

- Thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Tỷ lệ số hóa đạt 100% hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả, từng bước làm giàu kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại địa phương.

- Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác (*hộ tịch điện tử, quản lý cán bộ công chức, quản lý đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội...*) được công chức phụ trách cập nhật thường xuyên.

- UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế xã thực hiện Kế hoạch tích hợp số đo vào VNeID cho toàn thể hộ dân.

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- UBND xã luôn chú trọng công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan. Đã phối hợp triển khai cài đặt đồng bộ phần mềm diệt vi rút Bkav có bản quyền quản lý tập trung do Công an tỉnh cung cấp. Đến nay, 97% máy vi tính phục vụ chuyên môn tại cơ quan UBND xã và Bộ phận Một cửa đều đã được cài đặt, đảm bảo an toàn dữ liệu.

- Thường xuyên quán triệt, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc sử dụng hệ thống thông tin, quản lý mật khẩu an toàn và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Hệ thống mạng nội bộ (LAN) và mạng truyền số liệu chuyên dùng được tổ chức, quản lý chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lây nhiễm mã độc trên diện rộng hay lộ lọt dữ liệu công dân.

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Về công tác kiện toàn bộ máy: UBND xã đã ban hành Quyết định số 06/QĐ-BCĐ ngày 20/8/2025 Ban hành quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Sơn Linh; UBND xã đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc tạm giao biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2026, trong đó chú trọng rà soát, bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ cán bộ, công chức để đảm đương các vị trí gắn với yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính.

- Đã phân công công chức phụ trách theo dõi, tham mưu các nhiệm vụ liên quan đến khoa học công nghệ tại địa phương. Thường xuyên cử cán bộ tham gia các Hội nghị, lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về KHCN do cấp trên tổ.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại các thôn còn thiếu thốn, chưa đáp ứng nhu cầu học tập kỹ năng số của người dân. Dù được quan tâm đầu tư một số máy móc tại bộ phận tiếp nhận còn thiếu, xuống cấp, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc. Một số thiết bị phần cứng đã sử dụng lâu năm, hạn chế tải các phần mềm có chức năng xử lý công việc tại mọi thời điểm cùng một lúc. Vẫn còn điểm tắt nghẽn sóng hoặc sóng bị chập chờn.

- Tốc độ truy cập và đồng bộ dữ liệu trên các phần mềm dùng chung đôi lúc còn chậm, đặc biệt vào khung giờ cao điểm. Điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là cán bộ cấp xã đang phải thao tác trên quá nhiều phần mềm chuyên ngành hoạt động độc lập, chưa chia sẻ dữ liệu được với nhau (*như tư pháp - hộ tịch, bảo trợ xã hội, kế toán...*), dẫn đến việc phải nhập liệu thủ công nhiều lần cho cùng một hồ sơ, gây áp lực lớn trong công việc.

- Việc ứng dụng công nghệ chiến lược tại cấp xã gần như chưa có. Doanh nghiệp trên địa bàn đa số là quy mô nhỏ lẻ, mức độ đầu tư cho KHCN thấp. Xã còn lúng túng trong việc định hình và lựa chọn các "*bài toán lớn*" về đổi mới sáng tạo do nguồn lực thực thi có hạn.

2. Nguyên nhân

- Do địa hình bị chia cắt, có nhiều núi cao, dân cư tập trung thưa thớt gây khó khăn trong việc lắp đặt và kéo cáp quang đến các điểm nhà văn hóa của thôn.

- Hệ thống máy chủ từ cấp trên đôi khi quá tải do lượng truy cập cao. Việc nâng cấp kết nối kỹ thuật (API) giữa các phần mềm phụ thuộc hoàn toàn vào tiến độ của cơ quan chủ quản cấp trên, cấp xã luôn ở thế thụ động.

- Xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, nguồn thu ngân sách rất thấp, chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách cấp trên. Do đó, chưa có đủ nguồn lực để đầu tư mua sắm trang thiết bị đồng bộ, thiết bị bảo mật chuyên dụng (*như tường lửa*) hay triển khai các mô hình KHCN quy mô lớn. Công nghệ chiến lược đòi hỏi nguồn vốn khổng lồ và nhân lực trình độ cao, hoàn toàn vượt quá khả năng của tuyến xã.

- Dù UBND xã đã bố trí được cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, nhưng đối với các mảng chuyên môn sâu khác như khoa học, công nghệ hay đổi mới sáng tạo, lực lượng chuyên môn của xã vẫn còn mỏng. Phần lớn cán bộ phụ trách lĩnh vực này hiện đang phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nhau, dẫn đến tình trạng thiếu quỹ thời gian và thiếu kiến thức chuyên sâu để tập trung nghiên cứu, tham mưu các giải pháp đổi mới sáng tạo toàn diện cho địa phương. Điều này khiến xã gặp nhiều lúng túng trong việc định hình, lựa chọn các "*bài toán lớn*" về khoa học và công nghệ sát với điều kiện thực tiễn, khó có thể đưa ra những sáng kiến mang tính đột phá hay ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào khu vực công của địa phương.

- Trình độ kỹ năng số của cộng đồng không đồng đều, trên địa bàn xã trên 60% là những người lớn tuổi không thành thạo điện thoại di động và luôn có tâm lý e ngại khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, còn người trẻ làm ăn xa, ít ở quê.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

- Tiếp tục tập trung nguồn lực để tăng tốc chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch Chuyển đổi số và Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển chính quyền số của các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và an toàn thông tin.

2. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

- Tăng cường nhận thức, kỹ năng số và thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng số.

- Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu trọng điểm trong năm 2026, đặc biệt là duy trì 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử và 100% văn bản sử dụng chữ ký số.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND xã.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục rườm rà, không cần thiết.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi tại cơ sở.

4. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ các hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn ứng dụng nền tảng số và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt tỷ lệ 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

5. Về chuyển đổi số

- Phát triển hạ tầng số, mở rộng mạng viễn thông, truyền thanh số, đảm bảo kết nối Internet băng rộng.

- Duy trì các hệ thống thông tin, chữ ký số, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành. Đảm bảo tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo đạt 100%.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, vận động mọi người dân (*đặt biệt thanh niên tri thức*) sử dụng phương thức thanh toán bằng ví điện tiền, QR,... . Phần đầu 50% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn và đẩy mạnh phong trào “*Bình dân học vụ số*” cho toàn dân. Phần đầu 90% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID).

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục.

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến toàn trình. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau để người dân dễ tra cứu. Phần đầu tỷ lệ người dân đánh giá hài lòng đạt 95%.

7. Xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

- Tăng cường triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân, phần đầu tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt 83%.

- Phối hợp triển khai đo đạc, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương.

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Xây dựng, trình phê duyệt và triển khai 100% phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng và phòng chống mã độc; phối hợp giám sát, cảnh báo và sẵn sàng phục hồi hoạt động hệ thống trong vòng 24 tiếng khi có sự cố.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và các đơn vị liên quan khi gặp sự cố an toàn, thông tin mạng.

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI.

- Phát huy vai trò và duy trì tập huấn 100% cho các Tổ công nghệ số cộng đồng để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số

10. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số.
- Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Kính đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm, có các chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ đặc thù về nguồn vốn đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho các xã thuộc vùng miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.
- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương khẩn trương hoàn thiện, nâng cấp và liên thông đồng bộ các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; từ đó khắc phục triệt để tình trạng cán bộ, công chức cấp xã phải nhập liệu thủ công nhiều lần cho cùng một hồ sơ.

2. Kiến nghị với các Sở, ngành

- Kính đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thông phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông quan tâm khảo sát, đầu tư nâng cấp hạ tầng mạng Internet, trạm phát sóng di động (BTS) tại các khu vực lõm sóng, sóng yếu trên địa bàn xã.
- Hỗ trợ trang bị, bổ sung hệ thống máy tính, máy scan, đường truyền Internet và thiết bị trình chiếu tại các Nhà văn hóa thôn nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai hiệu quả phong trào “*Bình dân học vụ số*”.
- Xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đặc thù cho đội ngũ cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác chuyển đổi số và lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để động viên, khích lệ tinh thần làm việc.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. UBND xã Sơn Linh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và CN (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX_{Rút}.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Xuân Thanh

